

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập: tên gọi các thành phần của phép tính cộng và phép tính trừ.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, phép trừ: Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép cộng, phép trừ.
- Sử dụng sơ đồ tách – gộp số để nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).
- Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

B. Thiết bị dạy học

GV: hình vẽ cho bài tập 9.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Trò chơi: ĐÓ BẠN

GV: Tám mươi bảy gồm mấy chục và mấy đơn vị?

Cả lớp: 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị hay 80 và 7.

GV: Gộp 80 và 7 được số nào?

Cả lớp: Gộp 80 và 7 được 87.

Sau đó HS chơi theo nhóm đôi hoặc chơi theo đội.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– Nhóm hai HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết**:

- Yêu cầu của bài: **Số?**.
- Tìm quy luật dãy số (câu a: thêm 1; câu b: thêm 2; câu c: thêm 10).

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao điền như vậy.

Ví dụ:

- Em đếm thêm 1.
- Em đếm thêm 2.
- Em đếm thêm 10.

Bài 2:

– HS nhóm đôi **tìm hiểu** mẫu, **nhận biết** yêu cầu rồi **thực hiện**.

- Phân tích cấu tạo số: 73 gồm 70 và 3.
- Viết bốn phép tính với ba số: 73; 70 và 3.

– Sửa bài, khuyến khích HS phân tích cấu tạo số.

Mở rộng: Với ba số mà ta có thể viết thành phép cộng hay phép trừ, người ta gọi đó là các số gia đình.

Bài 3:

a) $34 + 52 = 86$

HS trả lời:

34 là số hạng.

52 là số hạng.

86 là tổng.

$86 - 52 = 34$

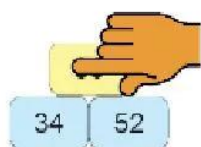
HS trả lời:

86 là số bị trừ.

52 là số trừ.

34 là hiệu.

b) – HS nhóm đôi **che** từng số trong sơ đồ tách – gộp số rồi **đọc** phép tính để tìm số bị che.



$$34 + 52 = 86$$



$$86 - 34 = 52$$



$$86 - 52 = 34$$

– HS thay ? bằng phép tính thích hợp.

$$34 = 86 - 52$$

$$52 = 86 - 34$$

$$86 = 34 + 52$$

Bài 4:

– HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết**: đặt tính rồi tính.

– HS **thực hiện** (bảng con).

– Sửa bài.

• HS **làm** trên bảng lớp (Mỗi HS làm một phép tính).

• Lưu ý HS đặt đúng phép tính $8 + 41$

* Lưu ý: GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép tính, cho cả lớp thực hiện bảng con.

Bài 5:

– Nhóm hai HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết**:

• Yêu cầu của bài: **so sánh – điền dấu**.

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao chọn điền dấu đó.

Bài 6:

– **Tìm hiểu** bài.

• Yêu cầu của bài là gì? (**Số?**).

• Tìm thế nào? (tổng hai số cạnh nhau là số ở trên hai số đó, dựa vào sơ đồ tách – gộp số: gộp 4 và 5 được 9; hoặc 9 gồm 4 và 5).

– HS **làm** bài theo nhóm đôi.

GV lưu ý HS dựa vào cách tách – gộp số để kiểm tra kết quả. GV cũng có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS luyện tập.

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

Bài 7:

– HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: Viết phép tính thích hợp và nói câu trả lời.

– HS **làm** bài cá nhân.

– Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày** phép tính và nói câu trả lời (có **giải thích** cách làm: chọn phép trừ vì hỏi phần còn lại thì phải “tách”).

Bài 8:

– HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: Viết phép tính thích hợp và nói câu trả lời.

– HS **làm** bài cá nhân.

– Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày** phép tính và **nói** câu trả lời (có **giải thích** cách làm: chọn phép cộng vì hỏi tất cả thì phải “gộp”).

Bài 9:

– HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu “ước lượng – đếm” số cá theo nhóm.

– HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và **thực hiện** rồi nói kết quả.

– Khi sửa bài, HS trình bày cách làm.

(GV khuyến khích HS vừa nói vừa thao tác trên hình vẽ được GV treo bảng lớp: có 4 nhóm, mỗi nhóm khoảng 10 con. Em đếm: 10, 20, 30, 40. Có khoảng 40 con cá).

Đếm: có 44 con, chênh lệch 4 con.

CÙNG CỐ

Trò chơi: AI NHANH HƠN?

GV chuẩn bị một số bảng con, trên mỗi bảng con viết sẵn các số gia đình. Khi GV đưa bảng con ra, HS **viết** các phép tính vào bảng con. (Chơi theo nhóm bốn, mỗi em viết một phép tính cho đủ 2 phép cộng và 2 phép trừ).

Chơi khoảng 3 lần, nhóm nào nhiều lần đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.

Ví dụ:

GV đưa bảng

| |
|------------|
| 24; 13; 11 |
|------------|

HS viết phép tính

$$13 + 11 = 24$$

$$11 + 13 = 24$$

$$24 - 13 = 11$$

$$24 - 11 = 13$$